

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/3/2021

Thống kê thị trường		HOSE	HNX
Index		1,186.09	276.55
% Thay đổi		↑ 0.52%	↑ 0.24%
KLGD (CP)		701,092,098	149,547,004
GTGD (tỷ đồng)		15,832.34	2,461.97
Tổng cung (CP)		1,379,578,600	236,642,400
Tổng cầu (CP)		1,228,213,100	194,785,300

Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
KL bán (CP)		54,675,123	1,909,141
KL mua (CP)		27,976,723	344,664
GTmua (tỷ đồng)		1,122.00	5.35
GT bán (tỷ đồng)		2,167.04	25.61
GT ròng (tỷ đồng)		(1,045.04)	(20.26)

Tương quan cung cầu		HOSE
---------------------	--	------

Giá trị Giao dịch NĐTNN		HOSE
-------------------------	--	------

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.20%	17.6	3.0	2.3%
Công nghiệp	↑ 0.18%	18.2	2.6	10.4%
Dầu khí	↑ 0.79%	-	2.1	5.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.00%	-	5.4	3.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.14%	15.3	2.5	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.36%	18.2	4.4	7.2%
Ngân hàng	↑ 1.38%	11.4	2.3	32.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.79%	16.9	2.3	10.8%
Tài chính	↓ -0.17%	19.4	3.3	24.8%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 2.17%	15.5	2.5	3.7%
VN - Index	↑ 0.52%	18.1	2.9	
HNX - Index	↑ 0.24%	18.1	4.2	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản cũng có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 6,19 điểm (+0,52%) lên 1.186,09 điểm; HNX-Index tăng 0,67 điểm (+0,24%) lên 276,55 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 18.294 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 851 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.752 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 431 mã tăng, 124 mã tham chiếu, 287 mã giảm. Thị trường mở cửa trong sắc đỏ nhưng lực cầu xuất hiện sau đó đã giúp các chỉ số đồng loạt lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần về cuối phiên giúp VN-Index kết phiên ở mức cao nhất. Các cổ phiếu ngân hàng như ACB (+0,1%), BID (+2,1%), CTG (+4,9%), MBB (+1,2%), SHB (+1,1%), STB (+3,7%), VIB (+5,7%), VPB (+0,6%), HDB (+2,6%), TCB (+1,1%)... đồng thuận tăng điểm và là động lực chính giúp thị trường bứt phá. Cùng với ngân hàng, dầu khí cũng là nhóm hút tiền khá tốt trong phiên với GAS (+2,8%), PVS (+3,8%), PVD (+2,8%), PVB (+2,6%), PVC (+3,7%), PVT (+1,1%)... đồng thuận tăng mạnh trong bối cảnh giá dầu tăng ấn tượng thời gian gần đây. Bên cạnh đó, nhóm thép cũng giao dịch khá tích cực với HPG (+0,4%), NKG (+0,2%), POM (+2%), HSG (+0,4%), VGS (+4,4%)... đồng loạt tăng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng trở lại với thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ cho thấy tâm lý nhà đầu tư trở nên tích cực hơn với xu hướng tăng hiện tại. Phiên giao dịch tiếp theo là phiên đáo hạn của hợp đồng tương lai VN30 tháng 3/2021 nên những diễn biến tăng hay giảm mạnh có thể diễn ra trong phiên ATC. Với mức basis dương khá lớn 4,35 điểm khi chỉ còn 1 phiên nữa là đáo hạn thì có thể thấy là các nhà giao dịch đang nghiêng về khả năng VN30 sẽ tiếp tục tăng trong phiên đáo hạn. Trong ngắn hạn, thị trường có thể tiếp tục tăng điểm trong phiên giao dịch tới để thu hẹp khoảng cách với ngưỡng kháng cự tâm lý 1.200 điểm. Nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng tăng 5 sẽ tiếp tục trong thời gian tới. Nhà đầu tư ngắn hạn đã mua vào trong phiên 9/3 và 10/3 khi thị trường test ngưỡng hỗ trợ MA20 ngày tiếp tục quan sát thị trường và có thể canh chốt lời nếu thị trường tiến đến ngưỡng kháng cự tâm lý 1.200 điểm. Những nhà đầu tư mua vào trong phiên 16/3 khi thị trường điều chỉnh về hỗ trợ MA20 ngày tiếp tục quan sát và có thể canh mua thêm nếu thị trường điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1.150-1.175 điểm (MA20-50).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

17/3/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.176,26 điểm. Nhưng từ khoảng 10h trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần về cuối phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 6,19 điểm (+0,52%) lên 1.186,09 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: CTG tăng 1.850 đồng, GAS tăng 2.500 đồng, BID tăng 900 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau nhưng cuối cùng thì lực cầu thắng thế giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh. Với mức cao nhất và thấp nhất trong phiên lần lượt tại 276,982 điểm và 274,675 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,67 điểm (+0,24%) lên 276,55 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 200 đồng, PVS tăng 900 đồng, NVB tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, BAB giảm 1.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.014, 99 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 26,7 triệu cổ phiếu. CTG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 209,7 tỷ đồng tương ứng với 5,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 203,9 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLX là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 91,1 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 19,68 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,6 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 11,7 tỷ đồng tương ứng với 511 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SDT với 4,9 tỷ đồng tương ứng với 750 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 542 triệu đồng tương ứng với 49,9 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

WB đánh giá tích cực về kinh tế Việt Nam trong những tháng đầu năm

WB đánh giá biện pháp ứng phó kịp thời của Chính phủ Việt Nam đã giúp nhanh chóng kiểm soát đợt bùng phát dịch COVID-19 hồi tháng Một, khiến kinh tế Việt Nam vẫn ghi nhận những diễn biến tích cực.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản khá mạnh gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý nhà đầu tư trở nên tích cực hơn trước xu hướng tăng hiện tại.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với việc sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm có thể đạt được vào đầu tháng 4/2021.

Xu hướng trung hạn tiếp tục được đánh giá là tích cực với việc thị trường đang nằm trong sóng tăng 5 và chưa có dấu hiệu kết thúc sóng (sóng tăng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi nó đạt đến target quanh 1.250 điểm vào đầu tháng 4/2021 hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng 1.000 điểm - đáy của sóng điều chỉnh 4). Trong ngắn hạn, thị trường có thể tiếp tục tăng điểm trong phiên giao dịch tới để thu hẹp khoảng cách với ngưỡng kháng cự tâm lý 1.200 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.175 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.150 điểm (MA50). Vùng hợp lưu của hai ngưỡng hỗ trợ quan trọng này là điểm mua tốt cho các vị thế trong ngắn hạn nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về đây.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm nhẹ

Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 55,2 - 55,6 triệu đồng/lượng, không đổi ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 17/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.204 VND/USD, không đổi so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 4 USD/ounce tương ứng với 0,23% lên 1.734,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

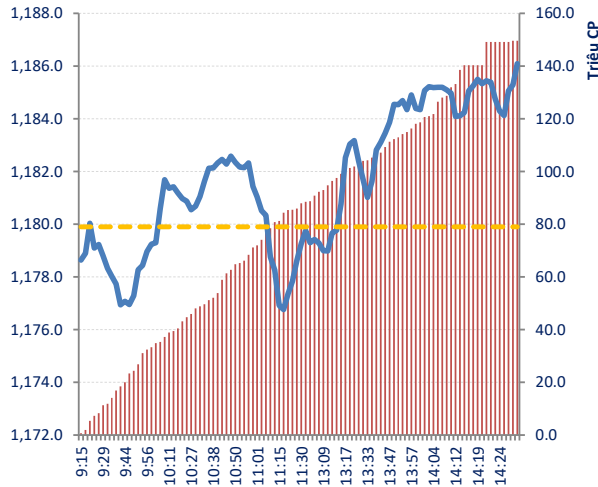
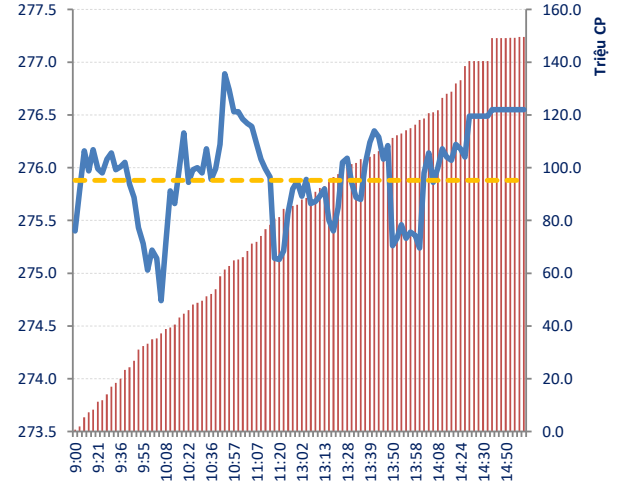
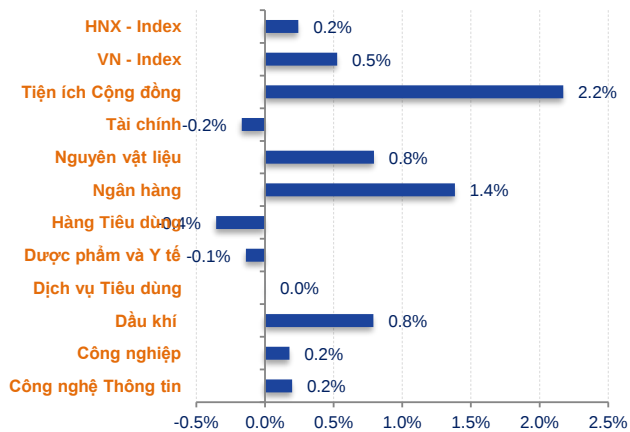
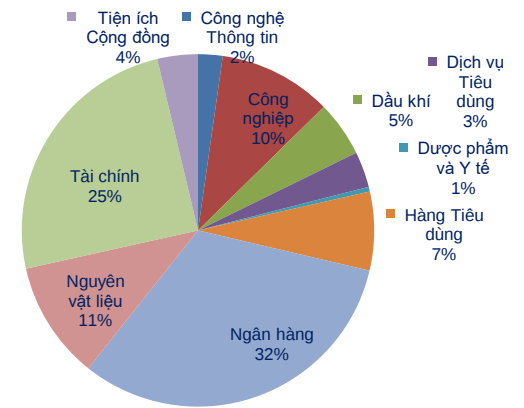
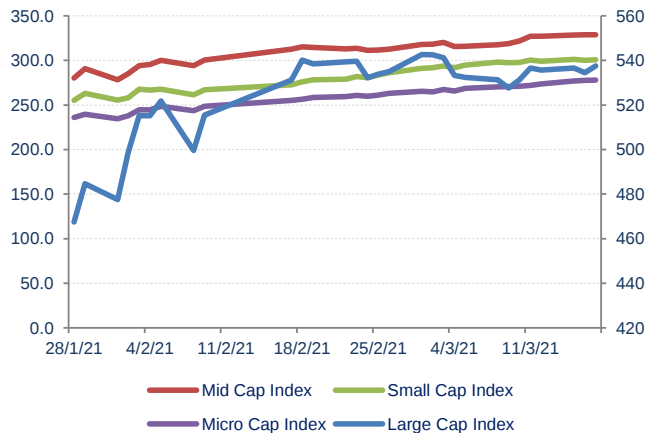
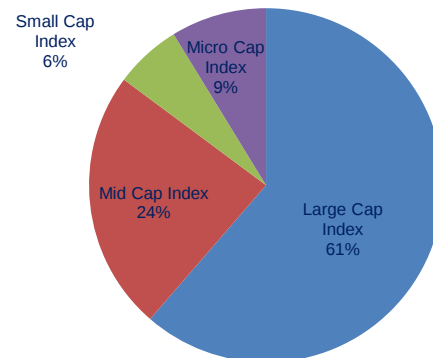
Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,02 điểm tương ứng 0,02% xuống 91,862 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1913 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3901 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,06 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,14 USD/thùng tương ứng với 0,22% xuống 64,68 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/3, chỉ số Dow Jones giảm 127,51 điểm tương ứng 0,39% xuống 32.825,95 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 11,86 điểm tương ứng 0,09% lên 13.471,57 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 6,23 điểm tương ứng 0,16% xuống 3.962,71 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	3,870,900	POW	10,675,600
2	PLX	1,580,700	CTG	5,867,700
3	MBB	1,516,500	MSB	2,998,400
4	KBC	1,505,200	VRE	2,052,500
5	OCB	736,200	VNM	2,031,100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVG	49,900	SDT	750,000
2	KVC	30,000	PVS	510,506
3	KLF	22,400	PMB	123,100
4	ACM	15,200	PDB	82,400
5	LIG	10,000	HUT	55,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	18.90	19.60	↑ 3.70%	53,750,875
FLC	7.70	7.20	↓ -6.49%	51,129,400
ROS	4.10	3.87	↓ -5.61%	28,733,900
HQC	3.29	3.06	↓ -6.99%	27,970,400
POW	13.60	13.95	↑ 2.57%	25,717,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	18.70	18.90	↑ 1.07%	44,963,690
PVS	23.70	24.60	↑ 3.80%	13,155,546
HUT	5.90	6.10	↑ 3.39%	7,343,514
NVB	14.40	14.80	↑ 2.78%	7,150,118
KLF	3.00	3.00	→ 0.00%	6,828,455

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCG	3.00	3.21	0.21	↑ 7.00%
TMT	9.02	9.65	0.63	↑ 6.98%
SGR	38.65	41.35	2.70	↑ 6.99%
NVT	9.30	9.95	0.65	↑ 6.99%
TTE	10.75	11.50	0.75	↑ 6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTJ	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
VCC	13.10	14.40	1.30	↑ 9.92%
PRC	13.20	14.50	1.30	↑ 9.85%
UNI	13.20	14.50	1.30	↑ 9.85%
VTL	15.30	16.80	1.50	↑ 9.80%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HQC	3.29	3.06	-0.23	↓ -6.99%
RIC	25.95	24.15	-1.80	↓ -6.94%
LEC	13.90	12.95	-0.95	↓ -6.83%
FUCVREIT	7.60	7.10	-0.50	↓ -6.58%
MCP	28.45	26.60	-1.85	↓ -6.50%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HCT	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
SAF	59.90	54.00	-5.90	↓ -9.85%
APP	10.30	9.30	-1.00	↓ -9.71%
PMC	69.40	62.80	-6.60	↓ -9.51%
C92	7.60	6.90	-0.70	↓ -9.21%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	53,750,875	9.6%	1,487	13.2	1.2
FLC	51,129,400	3250.0%	225	32.0	0.4
ROS	28,733,900	0.0%	4	1,083.5	0.4
HQC	27,970,400	0.2%	20	152.0	0.3
POW	25,717,600	7.2%	937	14.9	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	44,963,690	12.3%	1,552	12.2	1.4
PVS	13,155,546	5.0%	1,357	18.1	0.9
HUT	7,343,514	-7.6%	(875)	-	0.6
NVB	7,150,118	0.0%	3	4,967.6	1.4
KLF	6,828,455	0.1%	13	235.5	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MCG	↑ 7.0%	-0.3%	(20)	-	0.7
TMT	↑ 7.0%	0.5%	53	181.4	0.9
SGR	↑ 7.0%	14.2%	1,697	24.4	3.3
NVT	↑ 7.0%	1.4%	61	163.7	2.3
TTE	↑ 7.0%	-9.7%	(1,015)	-	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTJ	↑ 10.0%	10.1%	984	4.5	0.6
VCC	↑ 9.9%	4.1%	524	27.5	1.2
PRC	↑ 9.8%	1.3%	308	47.1	0.6
UNI	↑ 9.8%	0.4%	39	374.8	1.4
VTL	↑ 9.8%	-42.3%	(2,912)	-	3.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	3,870,900	N/A	N/A	N/A	N/A
PLX	1,580,700	3.9%	807	71.6	2.9
MBB	1,516,500	18.4%	2,986	9.7	1.6
KBC	1,505,200	2.0%	439	90.4	1.8
OCB	736,200	24.4%	3,013	8.2	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVG	49,900	0.1%	14	763.9	0.8
KVC	30,000	-7.5%	(821)	-	0.3
KLF	22,400	0.1%	13	235.5	0.3
ACM	15,200	0.0%	2	765.8	0.2
LIG	10,000	0.8%	123	70.1	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	354,569	20.5%	4,974	19.2	3.6
VIC	354,140	4.0%	1,488	70.3	2.6
VHM	326,649	36.1%	8,463	11.7	3.6
VNM	210,041	35.0%	5,313	18.9	6.2
GAS	177,615	15.8%	4,081	22.7	3.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	70,630	61.8%	9,115	22.1	13.3
SHB	33,085	12.3%	1,552	12.2	1.4
BAB	23,310	7.3%	839	39.2	2.8
VCS	14,496	39.1%	9,077	10.0	3.8
PVS	11,758	5.0%	1,357	18.1	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KPF	3.88	9.8%	947	15.6	1.3
EVG	3.25	2.7%	288	37.5	1.0
BSI	2.54	8.9%	1,047	14.5	1.2
TTF	2.52	0.0%	113	54.8	-
KSB	2.50	22.3%	4,960	6.8	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	2.92	0.0%	5	1,146.0	0.5
VIG	2.77	-2.0%	(113)	-	0.9
THD	2.55	61.8%	9,115	22.1	13.3
WSS	2.53	2.0%	206	29.6	0.6
VC7	2.50	3.4%	363	39.1	1.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn